

Tôi Đi Học . . . Hoài

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày kỷ niệm 16 năm ngày cưới của tôi và Quỳnh Châu nhằm thứ Bảy cuối tuần, Mạc con trai lớn 14 tuổi đi ăn sinh nhật nhà bạn và ngủ lại, và tôi thuyết phục Quỳnh Châu nhờ cô sinh viên hàng xóm sang *babysit* (giữ trẻ hộ) bé Ân hai tuổi và Diễm Lệ một tuổi để vợ chồng tôi đi ra ngoài ăn mừng và sống lại những ngày tháng yêu nhau của thời Sài Gòn hạnh phúc mà thương đau. Tôi đã gọi điện thoại giữ chỗ trước ở nhà hàng sang trọng nhất thành phố, nơi thực khách ăn tối dưới đèn mờ và trong ánh nến lung linh, và bồi bàn mặc *com-lê* trắng thắt nơ cánh bướm đen trên cổ. Thực khách được yêu cầu mặc quần áo trang trọng: Ít nhất đàn ông mang cà vạt, và đàn bà không mặc quần *jeans* và *T-shirt*.

Anh hầu bàn trịnh trọng đưa chúng tôi đến bàn ăn, kéo ghế mời Quỳnh Châu ngồi, bật lửa thắp nến, và đưa hai tấm thực đơn lớn cho chúng tôi rồi giới thiệu món ăn đặc biệt trong ngày. Nhà hàng có món thịt bít-tết nổi tiếng. Bít-tết được cắt và sửa soạn trước 30 ngày rồi giữ ở nhiệt độ không thay đổi 30°F, khách gọi mới lấy ra nướng. Quỳnh Châu thích ăn bít-tết, và thịt phải nướng *rare*, bên ngoài chín tái nhưng trong còn sống đỏ. Nhìn vào thực đơn, nàng lưỡng lự không biết nên gọi bít-tết hay không vì sau khi sanh bé Diễm Lệ, nàng cố ăn uống kiêng cử để khỏi lên cân – tôi nói đùa để giữ eo. Bít-tết, cùng những *side dish* (món phụ thêm như khoai tây nướng, nấm chiên, v.v. đi kèm theo món ăn chính) chứa vô số *calorie*. Tôi biết ý đưa ý kiến, “Em gọi *filet mignon* ăn cho khoái khẩu. Đó là món ít nhất trong các món bít-tết.”

“*Filet mignon*” đọc là “phi-lê mi-nhông” như trong tiếng Pháp là thịt thăn, phần thịt ngon và mềm cắt ra từ phần lưng con bò rất được ưa chuộng và đắt tiền vì trung bình mỗi con bò chỉ cung cấp khoảng nửa kí *filet mignon*. Quỳnh Châu vờ miễn cưỡng,

“Ăn *dzô* cho người mập ú để *ông dông dông* chê xấu à? Nói cho mà biết, gái ba con này mà có sò sè xấu hình đi nữa, chồng cũng không được tìm mấy con bò cũ năm xưa năm xưa mà tán tỉnh đâu đó!”

“Rất tiếc phải làm cô *gái ba con trông mòn con mắt* thất vọng,” tôi trêu nàng, “Cô vợ dễ thương của anh không thể xấu. Hơn nữa, xưa nay anh chỉ có mỗi một cô bò, cũ mà mới hoài là má ba đưa con anh.”

“Anh chỉ giỏi tài nịnh,” nàng cười sung sướng, “Vậy thì em sẽ gọi *filet mignon*, nhưng chỉ ăn một nửa. Nửa kia bỏ vào hộp *to go*, mai nhờ Mạc ăn giùm.”

Chúng tôi vừa ăn vừa bồi hồi nhắc lại chuyện ngày xưa. Tôi yêu Quỳnh Châu bằng mối tình cam suốt mười năm, tỏ tình bằng cách *xin bàn tay* nàng, và một tháng sau làm đám cưới. Cuộc tình sống còn sau bốn năm thử thách, mỗi đứa ở một bên bờ Thái bình dương, khi nàng đi du học tại Đại học Stanford ở bắc California. Chúng tôi *chia cay sẻ đắng*, *chia ngọt xót bùi* trong gần bốn tháng di tản gian khổ dài như bốn thế kỷ, từ Sài Gòn trôi giạt đến trại tỵ nạn rồi tấp về Bismarck. Nơi đây, ba đứa con đẹp đẽ và thông minh ra đời. Những kỷ niệm trân kỳ hiện ra trong trí như một cuộn phim quay chậm. Đột nhiên, Quỳnh Châu đưa tay qua mặt bàn nắm tay tôi,

“Mấy lúc gần đây em thấy dường như anh có chuyện gì buồn phiền. Buổi tối dạy Mạc học tiếng Việt xong, anh ôm cu Ân ngủ gà ngủ gật trên ghế xa-lông và để cuộn phim truyện kiểm hiệp của Mạc chạy trên VCR [videocassette recorder] mà không coi.”

“Có gì đâu. Vài năm nay, anh đã quen thuộc với công việc sở và không có gì mới để học hỏi nên đâm ra nhàm chán,” tôi trấn an nàng.

“Chuyện vui chuyện buồn gì anh cũng phải nói với em. Đừng để em lo,” nàng nói như năn nỉ.

“Nói ra thấy tức cười. Anh để ra hai năm rưỡi nhịn ngủ hành xác và học *mò người* để lấy cho được cái bằng MBA. Không dè vì nó mà bị đẩy vào một thế giới chỉ quan tâm đến tiền bạc, tình người để sang một bên,” tôi chậm rãi giải thích.

MBA là Master of Business Administration, tức bằng Cao học Quản trị Xí nghiệp. Tôi học lớp đêm MBA của trường Kinh Doanh thuộc Đại học North Dakota (UND) với ý nghĩ kiến thức về quản trị xí nghiệp sẽ mở rộng cơ hội thăng tiến trong công ty. Quả đúng vậy, nhờ có MBA, tôi được mời tham dự các phiên họp cấp giám đốc thảo luận về tài chính và ngân sách với tư cách là người chỉ huy nhóm *Load Forecasting* có nhiệm vụ tiên đoán mức tiêu thụ điện của khách hàng trong 20 năm tới. Việc tiên đoán được thực hiện bằng các kiểu mẫu toán học mô phỏng điều kiện kinh tế và thời tiết tương lai.

Trong những phiên họp đó, tôi chứng kiến các giám đốc tài chính chỉ quan tâm đến sự lồi lõm của công ty và quyền lợi của những cổ đông qua giá cả cổ phần. Như sách MBA dạy: Làm thế nào để lợi tức của công ty cao hơn năm trước? Làm thế nào để giá cổ phần lên cao hơn trên thị trường chứng khoán? Kết quả tiên đoán của tôi được dùng để ước tính thu nhập do việc bán điện cho khách hàng và để dự trù ngân sách ngắn và dài hạn. Khi thu nhập ước tính không đạt tới mức định sẵn (gồm cả tiền lương tăng thêm và tiền thưởng cuối năm của ban giám đốc), việc đầu tiên mấy *ông lớn* nói tới là sa thải bao nhiêu nhân viên để “theo đúng ngân sách.” Đó là giải pháp giảm bớt chi tiêu dễ dàng và thuận tiện nhất. Không ai đề cập tới nỗi khốn khó sẽ xảy đến cho nhân viên bị sa thải.

* * *

Một tuần sau, tôi đi dự buổi tiếp tân gây quỹ học bổng của hội cựu sinh viên trường Kinh Doanh UND và được dịp nói chuyện với ông khoa trưởng. Ông hỏi, “Anh thấy chương trình MBA thế nào?” Tôi tuôn ra một tràng dài than thở, ông lắng nghe và gật gù,

“Sao anh không học thử chương trình MPA xem sao? MPA thuộc ban Chính trị học của trường Kinh doanh UND. Tôi sẽ cho anh học bổng để làm gương cho đám sinh viên trẻ.”

MPA là Master of Public Administration, tức bằng Cao học Quản trị Công quyền. MPA giảng dạy phương cách thiết lập và thi hành chính sách của chính phủ ở các cấp liên bang, tiểu bang, và địa phương. Vì cái học bổng \$1,000 để *lấy le* với vợ con, tôi ghi danh học lấy bằng cao học thứ ba, sau chương trình cao học điện tử ở Đại học Khoa học Sài gòn và MBA. Tôi được nhập học mà không phải đi qua những chặng khổ ải như khi xin học MBA: thi Khảo sát Anh ngữ khi là Ngoại ngữ (TOEFL), thi Khảo sát để Nhập học Cao học (GRE), hay học những môn học dự tiên (prerequisite) trong chương trình cử nhân quản trị công quyền.

MPA ở UND đòi hỏi 36 tín chỉ, và dù đã có 36 tín chỉ MBA, tôi cũng phải học đủ 36 tín chỉ mới, không được miễn một tín chỉ nào. Có môn MPA bắt buộc mà tôi đã học rồi thì trường chỉ định môn khác thay thế. Đôi khi môn thay thế chưa được mở thành lớp chính thức, tôi thụ giáo trực tiếp với giáo sư, một thầy một trò, và học và thi dễ dàng hơn vì thời khóa biểu uyển chuyển, không tùy thuộc vào các sinh viên khác.

UND đặc biệt có chương trình song đôi (dual) MPA và *Juris Doctor* (bằng luật sư) của trường Luật: học MPA trong thời gian tương đương với hai năm học, và nếu học thêm một năm nữa thì sẽ được trao bằng *Juris Doctor*. Tôi vốn có thành kiến không mấy tốt đẹp về *thầy kiện* và biết chắc mình sẽ không bao giờ hành nghề luật sư nên chỉ học nửa MPA. Sau này đôi khi tôi nổi hứng khoác lác với bạn bè là mình có một nửa bằng luật sư vì trong khi học MPA, tôi đọc hơn hai phần ba số phán quyết then chốt của Tối cao Pháp viện Hoa kỳ và các tối cao pháp viện tiểu bang mà sinh viên trường Luật UND phải đọc.

Tôi học được rằng mọi chính sách của chính phủ đều có hai mặt tốt xấu lợi hại, nhà quản trị công quyền cần dung hòa để tìm giải pháp tối ưu cho xã hội. Thí dụ, một chính sách mới để giúp đỡ dân nghèo thoát nghe thì nhân đạo tốt đẹp, nhưng để có tiền tài trợ cho chính sách đó, nhà quản trị công quyền có hai lựa chọn: cắt bớt ngân sách của chính sách hiện tại khiến cho một số dân chúng mất quyền lợi đang hưởng, hay đề nghị tăng thuế khiến cho người đóng thuế bất mãn. Quản trị công quyền là làm dâu trăm họ, phải thận trọng cân nhắc,

*Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.*
(Ca dao)

“Rộng” hay “hẹp” ở đây lại . . . tùy người đối diện! Trong công ty, tôi vẫn ở chức vụ kỹ thuật nên bằng MPA không trực tiếp đem lại quyền lợi vật chất nào. Tuy nhiên, tôi hay được gửi đi điều trần với các ủy ban tiện ích tiểu bang khi công ty tôi (cung cấp điện cho bốn tiểu bang miền Trung-Tây) nộp đơn xin xây nhà máy, tăng giá điện, v.v. hay đệ trình dự án điện năng của công ty với các tiểu ban năng lượng của nghị viện tiểu bang. Công tác này, tôi hoàn thành êm đẹp vì có thể dự liệu quan điểm và chủ đích của các viên chức chính phủ liên hệ và cảm thông với họ. Đôi khi tôi gặp bạn học MPA cũ, được tiếp đãi ân cần, và dành cho mọi sự dễ dàng.

* * *

Thời tiết có ảnh hưởng rất lớn đến mức tiêu thụ điện của khách hàng. Thí dụ về mùa hè, khi nhiệt độ và độ ẩm lên cao, khách hàng chạy máy điều hòa không khí thường xuyên hơn. Kiểu mẫu toán học của tôi mô phỏng điều kiện thời tiết tương lai bằng cách dùng dữ kiện thời tiết “bình thường” (normal) là trị số trung bình (average) của 30 năm trong suốt ba thập niên trước. Không may cho tôi, mấy mùa hè của thập niên 1990 nóng như lửa đốt nên “thầy bói sáng” thường bị dè bĩu,

“Tiên đoán của anh sai nữa rồi!”

“Không phải đâu, tính toán của tôi khi nào cũng đúng. Có sai là thời tiết sai, không chịu bình thường cho tôi nhờ,” tôi vênh váo trả lời.

Về mặt lâu dài, mức tiêu thụ điện tùy thuộc vào khả năng tài chính của khách hàng và tình trạng kinh tế của khu vực mà công ty phục vụ. Thí dụ, khi có lợi tức cao, khách hàng có khuynh hướng dùng điện nhiều hơn, và khi nền kinh tế của khu vực phục vụ phát triển mạnh, nhu cầu dùng điện gia tăng. Sau đôi ba lần bị chất vấn gắt gao vì kết quả tiên đoán không đạt tới độ chính xác mong muốn, tôi nhận ra rằng mình đã cả gan đóng vai nhà kinh tế mà vốn liếng kinh tế học lặn lừng chưa thấm tháp vào đâu.

Nhân UND mở chương trình mới dạy cao học kinh tế, một giáo sư cũ nhớ tới tôi – “anh sinh viên *vạn niên*” – và gọi mời ghi danh học. Thế là một tuần hai buổi tối, tôi khoác ba lô đựng sách vở một bên vai trở lại trường học kinh tế vĩ mô (macroeconomics). Đó là ngành kinh tế học nghiên cứu toàn bộ nền kinh tế của quốc gia và thế giới, liên quan tới những yếu tố kinh tế đại quy mô và tác động hỗ tương của chúng. Nghĩa là học các biện pháp giúp cho nước giàu dân mạnh qua việc khảo sát những đề tài như tổng sản lượng quốc gia (GDP), lợi tức quốc gia, thất nghiệp, lạm phát, chính sách tiền tệ, v.v. Lần này, tôi học dễ như chơi, dù phải đi trọn con đường 36 tít chỉ mới.

Tôi hoàn tất luận án cao học kinh tế giữa khóa mùa xuân 1998 và cuối khóa sẽ tốt nghiệp, nhưng không hé môi nói với Quỳnh Châu, hay mẹ và các em tôi. Cũng vào thời điểm ấy, Mạc sẽ tốt nghiệp cử nhân vật lý tại Học viện Kỹ thuật Massachusetts (MIT) ở Cambridge, Massachusetts; tôi muốn mọi người trong gia đình chú tâm vào thành quả rực rỡ của con trai đầu lòng. Từ Bismarck tôi lái xe *minivan* đi Cambridge, mang theo bé Ân lúc ấy lên mười, để dự lễ phát bằng của MIT, dọn đồ đạc của Mạc đem về, và đưa Mạc về nhà nghỉ ngơi một tuần trước khi Mạc đi San Francisco nhận việc làm mới.

Từ Bismarck đi, xe chạy hai ngày. Cuối ngày đầu, chúng tôi vào khách sạn nghỉ đêm, và trước khi đi ngủ, Ân lấy trong ba lô ra chiếc phong bì đưa cho tôi, “Má nói *cho* ba.” Trên tấm thiệp là nét chữ mềm mại của Quỳnh Châu,

Chúc mừng chồng yêu đã hoàn tất chặng cuối con đường học hỏi lập thân của người xưa: tu thân (kỹ sư), tề gia (quản trị xí nghiệp), trị quốc (quản trị công quyền), và bình thiên hạ (kinh tế).

Chuyện tôi giấu không qua mắt được Quỳnh Châu. Nhưng xong rồi, từ nay thôi không đi học nữa!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 22 tháng Mười Một, 2023